

Bản án số:08/2020/HSST-CTN
Ngày: 11 - 6 – 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Quang Lê Hồng Chuyên – Phó Bí thư Tỉnh đoàn An Giang
2. Ông Lê Anh Duy – Phó chánh Thanh tra Sở Giáo dục và đào tạo tỉnh An Giang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Dự – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:

Ông Hoàng Hiến - Kiểm sát viên

Trong ngày 11 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 08/2020/TLST-HS - CTN ngày 18 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2020/QĐXXST-CTN - TA ngày 22 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang đối với bị cáo:

Ngô Thanh P; Sinh ngày: 21/6/2002; Nơi sinh: thành phố C, tỉnh An Giang; Nơi cư trú: tổ 01, khóm T, thị trấn N, huyện T, tỉnh An Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Đạo Phật. Trình độ học vấn: Lớp 5/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Họ tên cha: Ngô Văn L, sinh ngày 20/8/1970; Họ tên mẹ: Trần Thị C, sinh ngày 11/9/1972; Bị cáo có 04 anh em người, bị cáo là người thứ ba; Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt, tạm giam từ ngày 24/02/2020 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Ngô Thanh P: Ông Hà Quang V – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý tỉnh An Giang.

- *Bị hại*: Em Đoàn Phạm Thị Ngọc G, sinh ngày 01 tháng 3 năm 2007; Nơi cư trú: tổ 8, khóm H, thị trấn N, huyện T, tỉnh An Giang – Vắng mặt.

Đại diện bị hại có bà Phạm Thị Ngọc L, sinh năm 1987 và ông Đoàn Văn C, sinh năm 1985 (là cha, mẹ ruột của Đoàn Phạm Thị Ngọc G); Nơi cư trú: tổ 8, khóm H, thị trấn N, huyện T, tỉnh An Giang – Có mặt.

Đại diện gia đình bị cáo Ngô Thanh P có ông Ngô Văn L và bà Trần Thị C là cha mẹ của bị cáo – Có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: ông Ngô Văn L, sinh ngày 20/8/1970 và Trần Thị C, sinh ngày 11/9/1972; Nơi cư trú: tổ 01, khóm T, thị trấn N, huyện T, tỉnh An Giang – Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 12/2019, thông qua mạng xã hội Zalo, Ngô Thanh P quen và phát sinh quan hệ tình cảm với em Đoàn Phạm Thị Ngọc G, sinh ngày 01/3/2007. Khoảng 18 giờ ngày 21/02/2020, P và G dùng điện thoại di động nhắn tin, G rủ P đến phòng trọ của bà Phạm Thị Ngọc L (mẹ ruột của G) thuê ở tổ 2, khóm 3, phường N, thành phố C, tỉnh An Giang chơi. Khoảng 19 giờ cùng ngày, P khiển xe mô tô biển số 67F1-423.58 đến phòng trọ của bà L gặp G như đã hẹn. Do bà L đi buôn bán chưa về nên cả hai vào bên trong phòng trọ nằm nói chuyện. Sau đó, P thực hiện hành vi giao cấu với G thì bị bà L đi về phát hiện, đuổi P ra khỏi phòng trọ và đến Công an phường N tố giác. Ngày 24/02/2020, P đến Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Châu Đốc đầu thú.

Quá trình điều tra còn xác định: Ngoài lần trên, Ph còn 01 lần thực hiện hành vi giao cấu với G, cụ thể:

Khoảng 11 giờ ngày 14/02/2020, Ph đến nhà G ở tổ 8, khóm H, thị trấn N, huyện T, tỉnh An Giang chơi. Tại đây, cả hai qua phòng ngủ bên trong nhà ông Đoàn Văn Đ (chú ruột của G) ở bên cạnh nhà G nằm nói chuyện. Lợi dụng ông Đ đi vắng và xung quanh nhà không có người nên P đã thực hiện hành vi giao cấu với G. Xong, cả hai ra về.

Ngày 03/3/2020, P bị khởi tố điều tra.

Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y về tình dục số 77/20/TgT ngày 13/3/2020 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế tỉnh An Giang đối với Đoàn Phạm Thị Ngọc G, kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Màng trinh dẫn rộng, rách cũ vị trí 03 giờ, 07 giờ.
- Không thương tích tồn tại.

2. Kết luận:

- Màng trinh dẫn rộng, rách cũ vị trí 03 giờ, 07 giờ.
- Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp ý, pháp ý tâm thần:

- + Rách màng trinh không xếp tỉ lệ phần trăm tổn thương cơ thể.

- + Không thương tích tồn tại:

Tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 00% (không phần trăm).

Bản cáo trạng số 24/CT-VKSAG.P2 ngày 18/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang đã truy tố bị cáo Ngô Thanh P về tội “*Hiếp dâm người dưới 16 tuổi*” theo điểm đ khoản 2 Điều 142 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Ngô Thanh P khai nhận do quen biết và có tình cảm nam nữ với em Đoàn Thị Ngọc G nên bị cáo đã 02 lần thực hiện hành vi giao cấu như nội dung của Bản cáo trạng đã nêu. Bị cáo biết việc làm của mình là sai trái, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự, đồng ý bồi thường theo yêu cầu của người bị hại.

Người bị hại Đoàn Phạm Thị Ngọc G, Đoàn Văn C, Phạm Thị Ngọc L (cha, mẹ ruột của G) trình bày nội dung vụ việc như nêu trên. Ông C và bà L yêu cầu P bồi thường tiền tổn thất tinh thần của G bị xâm hại là 30.000.000 đồng.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa phát biểu lời luận tội và vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất của vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo, hậu quả xảy ra, cũng như tội danh, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị với Hội đồng xét xử:

Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 142; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 54; Điều 91 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Ngô Thanh P từ 09 năm tù đến 11 năm tù về tội “*Hiếp dâm người dưới 16 tuổi*”.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo; cha, mẹ bị cáo bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền 30.000.000 đồng.

Về phần xử lý vật chứng: Xử lý theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Đề nghị HĐXX quan tâm bị cáo hoàn toàn không trông thấy giấy khai sinh của người bị hại mà chỉ nghe nói bị hại G sinh năm 2007; Bị cáo tự thú lần giao cấu trước vào ngày 14/02/2020 mặc dù không có nhân chứng, vật chứng nên đề nghị HĐXX xem xét khoan hồng đối với

tình tiết này; Đề nghị xem xét thêm Điều s, b khoản 1 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo theo khoản 1 Điều 142 Bộ luật Hình sự.

Người bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho bị hại: Bị cáo bị truy tố về tội danh trên là hoàn toàn phù hợp pháp luật, đúng người đúng tội; Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến sức khỏe và danh dự nhân phẩm của người bị hại nên thống nhất với đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nên đề nghị để xử phạt nghiêm, đồng thời công nhận thỏa thuận bồi thường giữa đại diện bị cáo và bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng và chứng cứ trong hồ sơ vụ án: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh An Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người bị hại, người bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng cũng như các chứng cứ được thu thập trong quá trình điều tra. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đều hợp pháp.

Tại phiên tòa vắng mặt bị hại và một số người làm chứng không rõ lý do nhưng đã được Tòa án tổng đạt giấy triệu tập hợp lệ. Xét thấy, bị hại dưới 16 tuổi vắng mặt nhưng có cha mẹ ruột là người đại diện cho bị hại, cũng như những người này đã có lời khai trong quá trình điều tra và sự vắng mặt của họ không gây trở ngại đến việc xét xử giải quyết vụ án. Khi cần thiết Hội đồng xét xử sẽ công bố lời khai của họ tại phiên tòa. Căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Những chứng cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo Ngô Thanh P:

Lời khai của bị cáo Ngô Thanh P phù hợp với lời khai của bị hại; phù hợp với lời khai người làm chứng và kết quả khám nghiệm hiện trường; Kết luận giám định pháp y về tình dục và các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được trong gia đoạn điều tra có trong hồ sơ vụ án. Đã có đủ căn cứ xác định:

Vào ngày 14/02/2020 và 21/02/2020, Ngô Thanh P 02 lần thực hiện hành vi giao cấu với em Đoàn Phạm Thị Ngọc G (sinh ngày 01/3/2007), khi G chưa đủ 13 tuổi. Hành vi của Ngô Thanh P đã phạm tội “*Hiếp dâm người dưới 16 tuổi*” phạm vào điểm đ khoản 2 Điều 142 Bộ luật Hình sự năm 2015. Do đó, Cáo trạng

của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang đã truy tố bị cáo về tội danh và Điều luật đã viện dẫn là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Trẻ em là tương lai của đất nước, nên việc quan tâm giáo dục, chăm sóc, bảo vệ trẻ em là nghĩa vụ của mọi người và toàn xã hội, mọi hành vi xâm phạm đến sự phát triển bình thường của trẻ em đều phải bị nghiêm trị. Bị cáo mặc dù là người chưa thành niên nhưng vẫn khỏe mạnh, có khả năng nhận thức được hành vi của bản thân, lẽ ra như những thanh niên cùng trang lứa, nếu bị cáo có tình cảm nam nữ với bị hại thì phải biết giúp đỡ, khuyên răn bị hại G trong việc học tập, lao động hoặc bảo vệ G tránh mọi sự xâm hại nhằm giúp bị hại có điều kiện phát triển toàn diện về tâm lý, thể chất và trí tuệ; đồng thời bị cáo phải phải sống lành mạnh, siêng năng lao động để lo cho tương lai bản thân, nhưng ngược lại do ham muốn tình dục bản năng thấp hèn nên đã lợi dụng sự non nớt trong suy nghĩ và hành động của bị hại để nhiều lần thực hiện hành vi giao cấu. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm hại đến sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của em G còn gây tác động xấu đến sự phát triển bình thường về thể chất và tâm sinh lý người bị hại. Do đó cần xử phạt nghiêm để giáo dục bị cáo trở thành người dân biết tôn trọng pháp luật đồng thời răn đe phòng ngừa chung.

Tuy nhiên có xem xét: Bị cáo là người chưa tròn 18 tuổi khi thực hiện hành vi phạm tội nên nhận thức còn hạn chế; Sau khi phạm tội đã đến đầu thú tại cơ quan công an; bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải; có tự thú khai nhận hành vi phạm tội trước; đại diện bị hại xin giảm án cho bị cáo; Thời gian chuẩn bị xét xử sơ thẩm gia đình bị cáo có nộp số tiền 7.000.000đồng để bồi thường thiệt hại. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng đối với bị cáo. Thiết nghĩ với mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt vẫn đủ tác dụng giáo dục, răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

Đại diện bị hại Đoàn Phạm Thị Ngọc G là ông Đoàn Văn C và bà Phạm Thị Ngọc L (cha, mẹ ruột của G) yêu cầu P bồi thường tổn thất tinh thần cho bị hại G là 30.000.000 đồng. Yêu cầu này được bị cáo và cha mẹ bị cáo là ông Ngô Văn L và bà Trần Thị C đồng ý bồi thường nên Tòa công nhận sự thỏa thuận này. Tuy nhiên do bị cáo là người chưa tròn 18 tuổi và chưa có tài sản riêng nên ông Lê và bà Chúc phải bồi thường.

Quá trình chuẩn bị xét xử gia đình bị cáo nộp số tiền 7.000.000đồng tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh An Giang theo biên lai thu số 0006703 ngày 01/6/2020 để bồi thường thiệt hại. Số tiền này bị hại Đoàn Phạm Thị Ngọc G sẽ được nhận. Như vậy ông Ngô Văn L và bà Trần Thị C tiếp tục có trách nhiệm bồi thường cho Đoàn Phạm Thị Ngọc G 24.000.000đ (Hai mươi bốn triệu đồng).

Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra có thu giữ và chuyển giao Cục Thi hành án dân sự tỉnh An Giang 01 bộ đồ nữ ngắn tay (đã qua sử dụng), vải tol

bông màu vàng, xanh, đen hình trái chuối màu vàng và hình lá màu xanh. Đây là tài sản của bị hại Đoàn Phạm Thị Ngọc G nên trả lại cho bị hại

Ngoài ra còn thu giữ 01 gói niêm phong ký hiệu vụ 34/KLGD-PC09 (KTSĐT) ngày 23 tháng 3 năm 2020 (Điện thoại ký hiệu A2) có đóng mộc tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang và có chữ ký của Điều tra viên Đỗ Văn Dựng và các chữ ký của Giám định viên Nguyễn Phước Thịnh và Giám định viên Nguyễn Hòa Bình. Đây là tài sản của bị cáo nên trả lại cho bị cáo.

[5] Án phí: Bị cáo bị kết án và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Ngô Thanh P phạm tội *“Hiếp dâm người dưới 16 tuổi”*.

Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 142; điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54; Điều 90; Điều 91; khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Ngô Thanh P 09 (chín) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 24/02/2020

Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng khoản 2 Điều 586; khoản 2 Điều 592; khoản 2 Điều 590 Bộ luật Dân sự

Đoàn Phạm Thị Ngọc G được nhận số tiền 7.000.000đ (Bảy triệu đồng) do gia đình bị cáo Ngô Thanh P nộp bồi thường theo Biên lai thu số 0006703 ngày 01/6/2020 của Cục Thi hành án Dân sự tỉnh An Giang.

Ông Ngô Văn L và bà Trần Thị C tiếp tục liên đới bồi thường cho bị hại Đoàn Phạm Thị Ngọc G số tiền 24.000.000đ (Hai mươi bốn triệu đồng).

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động được niêm phong (ký hiệu vụ 34/KLGD-PC09 (KTSĐT) ngày 23/3/2020 có đóng dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang và có chữ ký của Điều tra viên Đỗ Văn Dựng và các chữ ký của Giám định viên Nguyễn Phước Thịnh và Giám định viên Nguyễn Hòa Bình.

Trả lại cho bị hại Đoàn Phạm Thị Ngọc G 01 bộ đồ nữ ngắn tay (đã qua sử dụng), vải tol bông màu vàng, xanh, đen hình trái chuối màu vàng và hình lá màu xanh.

(Tất cả các vật chứng trên hiện do Cục thi hành án dân sự tỉnh An Giang quản lý theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 02/6/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh An Giang và Cục thi hành án dân sự tỉnh An Giang)

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo Ngô Thanh P phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Ông Ngô Văn L và bà Trần Thị C liên đới chịu 600.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, sự tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Cấp Cao;
- VKS-ND tỉnh An Giang;
- Cục THA.DS tỉnh An Giang;
- Trại tạm giam;
- Phòng CSĐT (PC45);
- Bị cáo;
- Dương sự;
- Phòng Kiểm tra nghiệp vụ và Thi hành án;
- Tòa Hình sự;
- PV 27;
- Sở Tư pháp;
- Văn phòng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Ngọc Linh